

Bản đặc tả đề kiểm tra cuối học kì I môn Công nghệ 7

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Mở đầu về trồng trọt	Vai trò, triển vọng của	Nhận biết: - Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế. - Nêu được triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam.	1	0	0	0
		trồng trọt	Nhận biết: - Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau...). Cho ví dụ minh họa. Thông hiểu - Nêu được bộ phận sử dụng và mục đích sử dụng của một số loại cây trồng phổ biến.	2	0	0	0
		1.Các nhóm cây trồng	Nhận biết: - Nêu được các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta. Thông hiểu: - Nêu được ưu, nhược điểm của các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta. Vận dụng	0	0	0	0
		2.Phương thức trồng trọt					

			- Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương.				
		3. Trồng trọt công nghệ cao	Nhận biết: - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.	0	0	0	0
		4. Ngành nghề trong trồng trọt	Nhận biết: - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt. Thông hiểu: - Nhận thức được sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt	0	1	0	0
2	Quy trình trồng trọt	1. Làm đất, bón phân lót	Nhận biết: - Kể tên được các công việc làm đất trồng cây, các cách bón phân lót. - Trình bày được mục đích của việc làm đất, bón phân lót. Thông hiểu - Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của việc làm đất. - Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của việc bón phân lót. Vận dụng: - Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể. - Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.	3	0	0	0

		2.Gieo trồng	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến. - Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của việc của việc gieo trồng ở gia đình, địa phương. 	0	1	0	0
		3.Chăm sóc	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng. -Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc). <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. 	0	1	0	1
		4. Phòng trừ sâu, bệnh hại	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. - Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng. - Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng 	0	1	1	0

		<p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. - Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. 				
	5. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được một số biện pháp chính trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt. Cho ví dụ minh họa. - Trình bày được mục đích của việc thu hoạch sản phẩm trồng trọt <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của một số biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương. 	1	0	0	0
	6. Nhân giống cây trồng bằng giâm cành	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các bước trong quy trình giâm cành. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của các bước trong quy trình <p>2. giâm cành.</p> <p>3. Vận dụng:</p>	0	1	0	0

			- Vận dụng kiến thức về giám canh vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.				
	4.7. Lập kế hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm		<p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được lý do lựa chọn đối tượng cây trồng, nguyên vật liệu phục vụ trồng và chăm sóc cây. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí để trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp. 	0	0	0	0
Giới thiệu về rừng	Vai trò của rừng		<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm về rừng, các vai trò chính của rừng. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò của từng loại rừng. 	1	0	0	0
	Các loại rừng phổ biến	loại phổ	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các loại rừng phổ biến ở nước ta. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất). 	0	1	0	0
Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	Trồng, chăm sóc rừng	sóc	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu. - Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần. - Nêu được các công việc chăm sóc rừng. <p>Thông hiểu</p>	0	0	0	0

		<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình trồng rừng. - Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình chăm sóc rừng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức trồng, chăm sóc rừng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. 				
	Bảo vệ rừng	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các biện pháp bảo vệ bảo vệ rừng. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa của việc bảo vệ rừng. - Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ rừng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức bảo vệ rừng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. 	0	1	0	0
	Tổng		8	6	1	1

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN CÔNG NGHỆ 7

Thời gian 45 phút không kể thời gian giao đề

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:

Câu 1. Vai trò nào sau đây không phải của trồng trọt?

A. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến sữa.

B. Cung cấp gạo cho xuất khẩu.

C. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.

D. Cung cấp rau xanh cho con người

Câu 2. Loại cây trồng nào sau đây thuộc nhóm hoa, cây cảnh?

A. Cây lạc (đậu phụng).

B. Mùng tơi.

C. Cây điều.

D. Cây hoa hồng

Câu 3. Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây rau?

A. Cà phê, lúa, ngô.

B. X u hào, cải bắp, cà chua.

C. Khoai lang, khoai tây, mía.

D. Bông, cao su, cà phê.

Câu 4. Trong các quy trình dưới đây, đâu là thứ tự đúng khi làm đất trồng cây?

A. Bừa hoặc đập nhỏ đất → Cày đất → Lên luống.

B. Cày đất → Lên luống → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

C. Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất → Lên luống.

D. Lên luống → Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

Câu 5. Công việc nào dưới đây được thực hiện trước khi bón phân lót?

A. Trồng cây B. Gieo hạt. C. Tưới nước. **D. Cày đất.**

Câu 6. Một trong những công việc thường làm ngay sau khi trồng cây con là

A. Bón phân cho cây. B. Làm cỏ dại.
C. Tưới nước đầy đủ. D. Đào hố trồng cây.

Câu 7. Một trong những nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh là:

A. Ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học.
B. Phòng là chính.
C. Phun thuốc với nồng độ cao hơn hướng dẫn sử dụng.
D. Phun thuốc với nồng độ thấp hơn hướng dẫn sử dụng.

Câu 8. Phương án nào sau đây không phải là một trong các phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt ?

A. Hái. B. Nhổ. **C. Bỏ.** D. Cắt

Câu 9. Trong nhân giống bằng phương pháp giâm cành, chọn cành giâm có đặc điểm nào sau đây?

A. **Cành bánh tẻ** B. Cành càng non càng tốt..
C. Cành càng già càng tốt. D. Cành càng to càng tốt.

Câu 10. Việc sử dụng thùng xốp đã qua sử dụng để trồng rau an toàn có ý nghĩa nào sau đây?

A. Giúp cây nhanh lớn. B. Hạn chế nguồn sâu bệnh.

C. Thuận lợi cho việc chăm sóc.

D. Bảo vệ môi trường.

Câu 11. Bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh là vai trò của loại rừng nào sau đây?

A. Rừng phòng hộ.

B. Rừng đặc dụng.

C. Rừng sản xuất.

D. Rừng đầu nguồn.

Câu 12. Để bảo vệ rừng chúng ta không nên làm việc nào sau đây?

A. Bảo vệ rừng đầu nguồn

B. Tích cực trồng rừng.

C. Khai thác gỗ càng nhiều càng tốt. **D. Chăm sóc rừng thường xuyên.**

Câu 13. Việc bón phân định kì trong quá trình chăm sóc rừng có tác dụng nào sau đây?

A. Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây rừng.

B. Hạn chế sự phát triển của sâu, bệnh hại.

C. Kích thích sự phát triển của cỏ dại.

D. Làm cho đất tơi xốp, tạo điều kiện cho rễ cây phát triển.

Câu 14. Một trong các công việc chăm sóc rừng là :

A. Đổ tương làm rẫy

B. Phát quang

C. Chăn thả gia súc.

D. Phòng chống cháy rừng.

B. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (2 điểm): Em hãy đề xuất quy trình bón phân thúc cho một loại cây trồng em yêu thích, nêu rõ ý nghĩa

(mục đích) của từng bước trong quy trình.

Câu 2: (1 điểm): Theo em, quy trình trồng cải xanh đã áp dụng các biện pháp trồng trọt hữu cơ như thế nào?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

A. TRẮC NGHIỆM 7 điểm mỗi câu 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	D	B	C	D	C	B	C	A	D	B	D	A	B

B. TỰ LUẬN 3 điểm

Câu	Đáp án	Điểm
1	<p>Quy trình bón phân thúc</p> <p>Bước 1: làm cỏ dại bằng dụng cụ phù hợp để cỏ dại không cạnh tranh phân bón với cây.</p> <p>Bước 2: sử dụng phân hóa học hoặc phân hữu cơ hoai mục để bón cho cây vì cây có thể sử dụng được ngay</p> <p>Bước 3: vun xới , vùi phân vào đất hoặc gốc cây để tạo độ tơi xốp, thoáng khí, phân bón không bị rửa trôi.</p> <p>Bước 4: tưới nước cho cây nhằm cung cấp nước và hòa tan phân bón cho cây, để cây dễ dàng hút chất dinh dưỡng.</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
2	<p>Quy trình trồng cải xanh vừa học đã áp dụng các biện pháp trồng trọt hữu cơ:</p>	(0,25 điểm)

- Không sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ độc hại.	(0,25 điểm)
- Không sử dụng phân bón hóa học.	(0,25 điểm)
- Không sử dụng chất kích thích phát triển.	(0,25 điểm)
=> Mang tới nguồn rau sạch, an toàn chất lượng cho người tiêu dùng.	

DANH SÁCH NHÓM HỚN QUẢN 2

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	TRIỆU THỊ HẠNH	THCS THANH AN
2	NGUYỄN THỊ HOA	TH – THCS TÂN LỢI
3	LÊ SỸ PHÚ	THCS TÂN HƯNG
4	TRƯƠNG THỊ THÚY	THCS ĐỒNG NƠ
5	ĐINH THỊ PHƯỢNG	TH – THCS TÂN QUAN
6	PHẠM THỊ NGỌC HÀ	THCS TÂN KHAI
7	PHAN THỊ CẨM VÂN	TH- THCS MINH TÂM